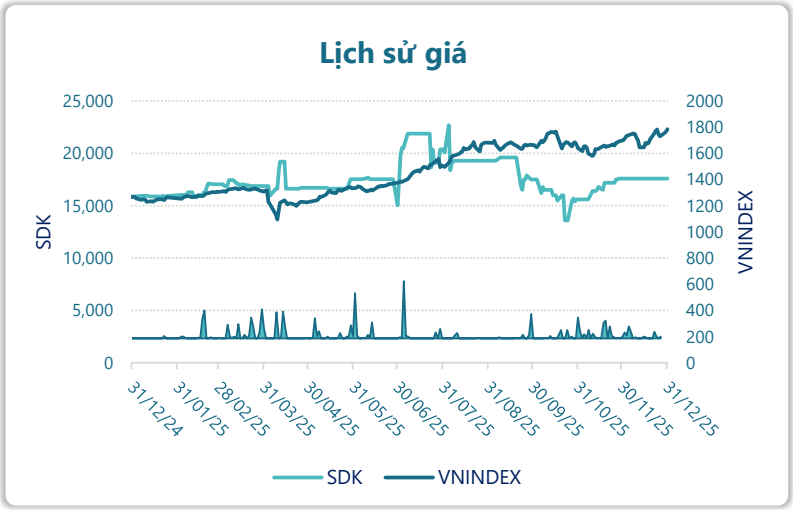
FireAnt

CTCP Cơ khí Luyện Kim (UPCOM: SDK)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**17,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,600
SL cổ phiếu LH	3,119,988
KLGD BQ 20 phiên (CP)	20
% sở hữu nước ngoài	1.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	55
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/25

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/25

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.2%

+/- YoY: ▼ 2.5%

DT thuần

2025

169

tỷ VNĐ

YoY: ▼24.0| -12.5%

LN sau thuế

2025

1.20

tỷ VNĐ

YoY: ▼4.47| -78.9%

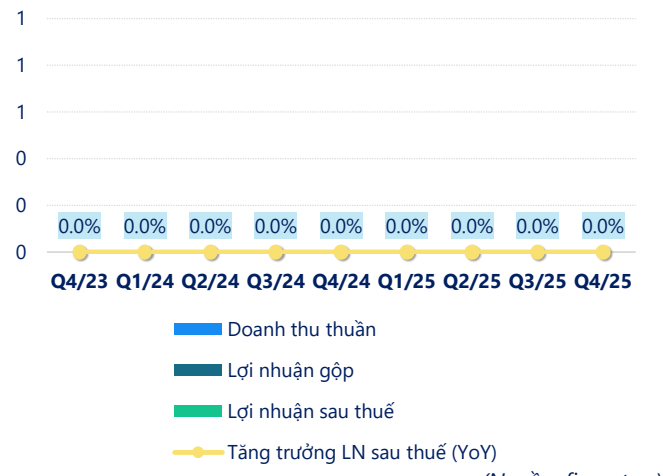
ROE

2025

2.6%

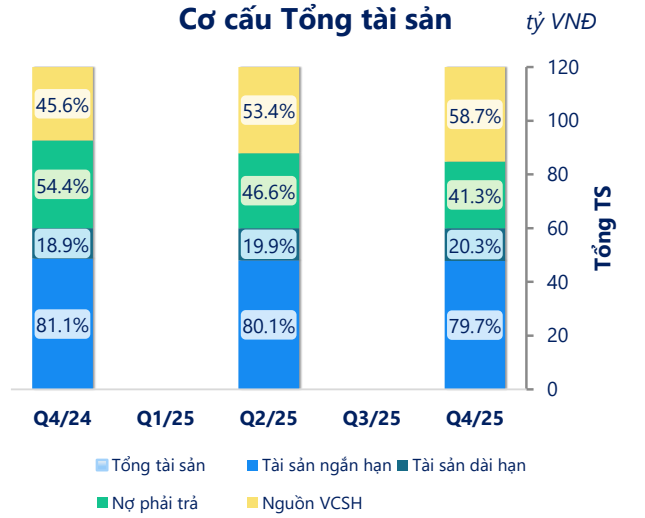
+/- YoY: ▼ 10.3%

Kết quả kinh doanh



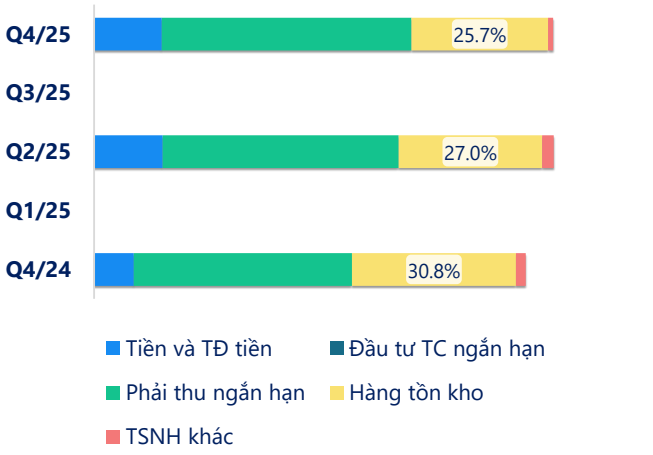
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



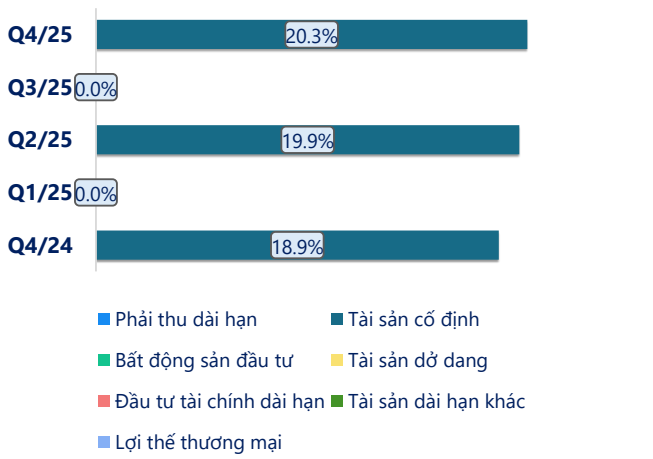
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



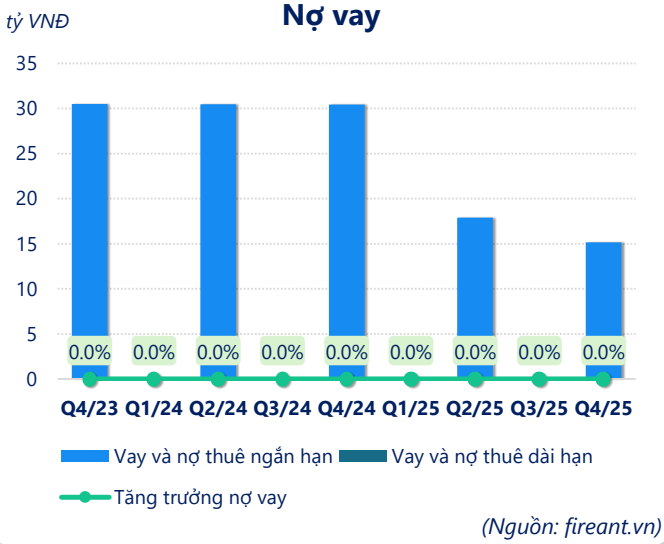
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



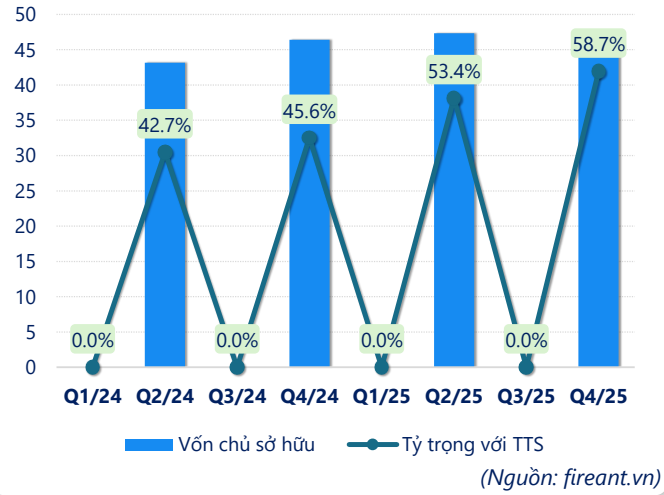
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



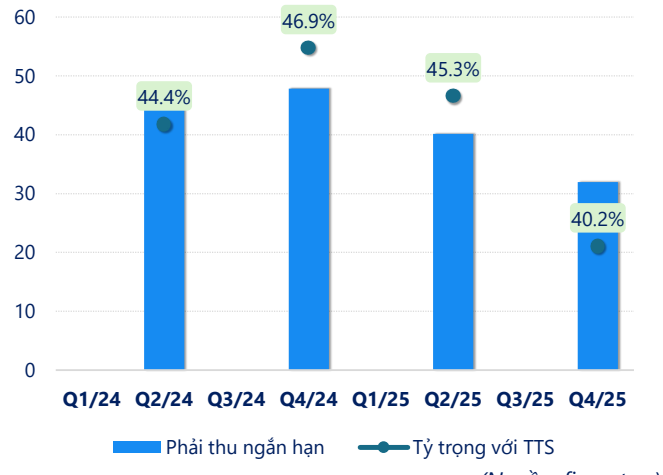
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



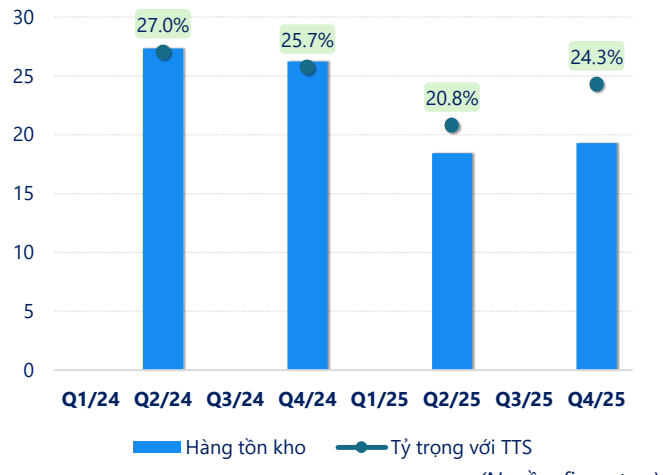
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



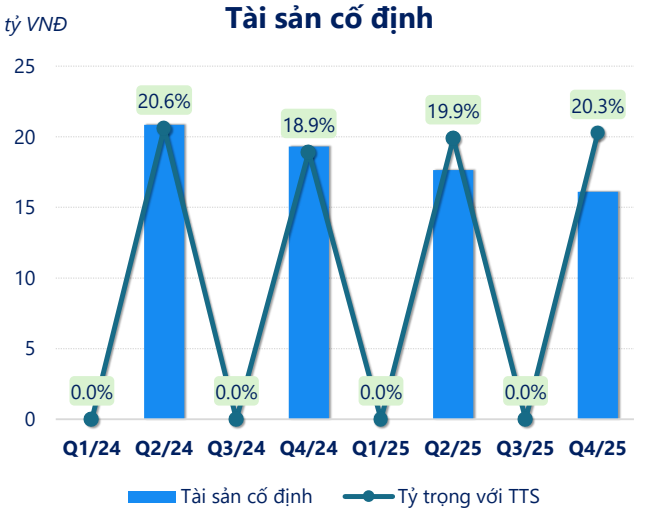
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



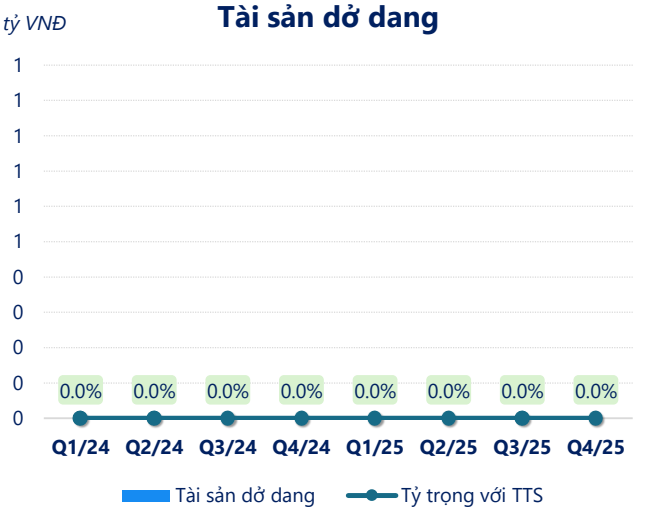
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



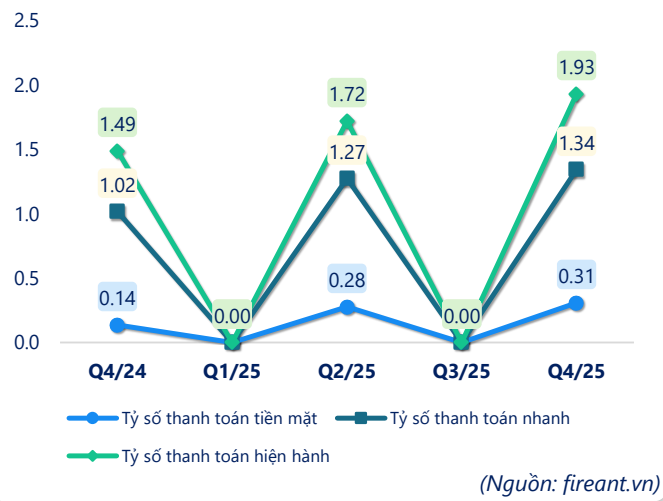
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



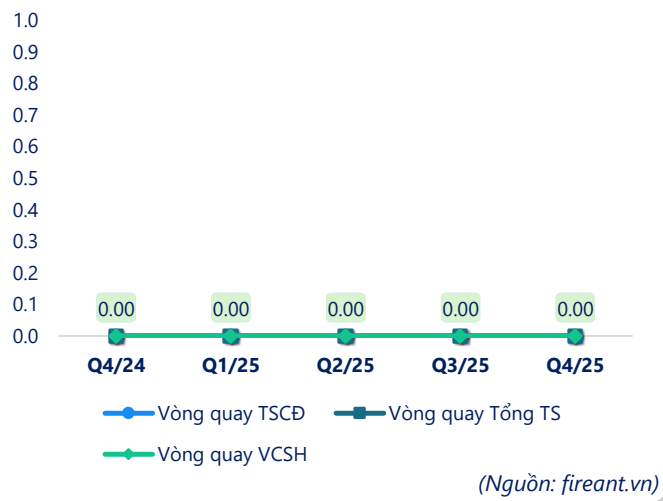
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**102**		**88.6**		**79.4**
Tài sản ngắn hạn	**82.6**		**71.0**		**63.3**
Tiền và tương đương tiền	7.59		11.4		10.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0		0		0
Phải thu ngắn hạn	47.9		40.2		31.9
Hàng tồn kho	26.2		18.4		19.3
Tài sản ngắn hạn khác	0.97		0.96		1.98
Tài sản dài hạn	**19.3**		**17.6**		**16.1**
Phải thu dài hạn	0		0		0
Tài sản cố định	19.3		17.6		16.1
Bất động sản đầu tư	0		0		0
Tài sản dở dang	0		0		0
Đầu tư tài chính dài hạn	0		0		0
Tài sản dài hạn khác	0		0		0
Lợi thế thương mại	0		0		0
Nợ phải trả	**55.5**		**41.3**		**32.8**
Nợ ngắn hạn	**55.5**		**41.3**		**32.8**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	30.4		17.9		15.1
Phải trả người bán ngắn hạn	12.8		12.0		8.76
Nợ dài hạn	0		0		0
Vay và nợ thuê dài hạn	0		0		0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**46.4**		**47.4**		**46.6**
Vốn chủ sở hữu	**46.4**		**47.4**		**46.6**
Vốn điều lệ	26.0		26.0		31.2
Kinh phí và quỹ khác	0		0		0

(Nguồn: fireant.vn)